

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN V  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2020/HS-ST  
Ngày: 28-8-2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Quân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Văn Hùng.

Ông Trần Đình Mạnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hải Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2020/TLST - HS ngày 05 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

**Nguyễn Quốc T;** sinh ngày 25-4-2002; nơi sinh: Xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn H, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T; con bà: Mẹ đẻ là Đoàn Thị Lệ H; mẹ kế là Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05-7-2020 cho đến nay.

(Có mặt).

**\* Người tham gia tố tụng khác:**

**- Người làm chứng:**

+ Anh Đinh Văn N; sinh năm 1998 (Vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT: Xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nơi ở: Thôn C, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

+ Chị Nguyễn Thị T; sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT: Thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Nơi ở: Thôn C, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

- *Người chứng kiến:* Ông Hoàng Ích P; sinh năm 1960; Cư trú tại: Tổ dân phố V, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn ra tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Quốc T bị mắc nghiện chất ma túy từ khoảng tháng 03-2020. Do cần có ma túy để sử dụng cho bản thân nên khoảng 20 giờ ngày 05-7-2020, sau khi T chơi điện tử ở một quán Internet ở khu vực thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định, T đi bộ ra đường Quốc lộ 10 và thuê 01 chiếc xe Taxi chở đi đến khu vực núi T thuộc địa phận xã K, huyện V, tỉnh Nam Định để tìm mua ma túy. Khi xe Taxi đi đến gần núi T, T yêu cầu lái xe dừng xe lại rồi xuống xe và trả tiền cho lái xe. Sau đó, T đi bộ vào con đường liên thôn ở ven núi T. Tại đây, T đã gặp một người đàn ông (T không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này) đang đứng một mình bên lề đường bên trái theo hướng T đi, đoán người đàn ông này có ma túy bán, T tiến lại gần và hỏi “Anh có ma túy bán không, bán cho em 03 gói đá với 06 gói Heroine”, người đàn ông này đã đồng ý bán cho T 03 gói ma túy đá với 06 gói ma túy Heroine với giá là 3.000.000 đồng. Sau khi thống nhất việc mua - bán người đàn ông này đưa cho T 09 gói nhỏ ma túy, trong đó 03 gói có đặc điểm vỏ ngoài đều là ni lông màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, 01 gói có đặc điểm vỏ ngoài là giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, 03 gói có đặc điểm vỏ ngoài đều là giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, 02 gói có đặc điểm vỏ ngoài đều là giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, T nhận 09 gói ma túy và bỏ luôn vào trong vỏ bao thuốc là Thăng Long màu vàng rồi cầu giấu luôn vào trong túi quần bên phải phía trước T đang mặc. Sau khi mua được ma túy, T đi bộ ngược theo đường cũ để về ngã tư thị trấn G, trên đường đi T gặp một người đàn ông (T không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này), T hỏi mượn được chiếc điện thoại của người đàn ông này rồi lắp sim của mình vào và gọi cho bạn là Đinh Văn N, sinh năm 1998; ĐKKHKT tại: Xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; tạm trú tại: Thôn C, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định với nội dung: “Anh ơi, có xe không lên ngã tư G đón em về M”, N trả lời: “Ừ, chờ anh tí”. Sau khi gọi điện thoại cho N, T đã tháo sim của mình ra và trả lại chiếc điện thoại cho người đàn ông đó rồi một mình đi bộ theo đường Quốc lộ 37B về ngã tư thị trấn G. Sau khi nhận được điện thoại của T, N đã mượn được chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX, màu đen đỏ, BKS 18 D1 - 455.97 của chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982; ĐKKHKT tại: Xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; tạm trú ở cùng xóm trọ với N rồi N một mình điều khiển xe mô tô BKS 18 D1 - 455.97 đi đến ngã tư thị trấn G để đón T. Khi gặp T, N nói với T: “Lên xe đi về” và T lên xe ngồi ở phía sau N, N tiếp tục điều khiển xe mô tô BKS 18 D1 - 455.97 đi theo đường Quốc lộ 37B hướng về ngã tư M, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam

Định. Trên đường đi T hỏi mượn của N chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen rồi T tháo sim của N ra trả cho N và lắp sim của mình vào. Khi N và T đi đến địa phận Tổ dân phố V, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định thì bị Tổ công tác của Công an huyện V phối hợp với Phòng PC02 Công an tỉnh Nam Định đang làm nhiệm vụ tại khu vực đó đã yêu cầu N và T dừng xe để kiểm tra hành chính. Do đang cầu giấu số ma túy vừa mua được ở trong người nên T đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số ma túy vừa mua được cho Tổ công tác của Công an.

Tổ công tác của Công an đã bắt giữ T, N và thu giữ các vật chứng gồm: 09 gói ma túy của T giao nộp, được niêm phong kí hiệu là M1; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX, màu đen đỏ, BKS 18 D1 - 455.97; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen.

Tại Kết luận giám định số: 757/GĐKTHS ngày 06-7-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận:

- Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 03 gói nhỏ, vỏ ngoài đều là ni lông màu trắng, được niêm phong kí hiệu M1 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Tổng khối lượng mẫu: 0,646 gam.

- Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói nhỏ vỏ ngoài là giấy màu trắng; 03 gói nhỏ vỏ ngoài đều là giấy bạc màu trắng và 02 gói nhỏ vỏ ngoài đều là giấy bạc màu vàng, được niêm phong kí hiệu M1 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu: 0,268 gam.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, bị cáo Nguyễn Quốc T đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung đã nêu trên.

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX, màu đen đỏ, BKS 18 D1 - 455.97 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen không có liên quan gì đến việc phạm tội của bị cáo T nên ngày 20-7-2020, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho chị Nguyễn Thị T và trả lại chiếc điện thoại di động cho anh Đinh Văn N.

Cáo trạng số: 38/CT-VKSVB ngày 03-8-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

#### ***Tại phiên tòa sơ thẩm:***

Bị cáo Nguyễn Quốc T đã thành khẩn khai báo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình đúng như nội dung đã nêu trên và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định thực hành quyền công tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ buộc tội và đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo T đã giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về điều luật áp dụng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.
- Về tội danh: Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Về hình phạt: Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 05-7-2020; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.
- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy cùng vỏ bao gói cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định số 757/GĐKTHS.
- Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Quốc T phải nộp theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Quốc T tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 05-7-2020; Vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định số 757 ngày 06-7-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; Lời khai của bị cáo, của người làm chứng và của người chứng kiến tại cơ quan điều tra... Do đó, Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 05-7-2020 tại đường Quốc lộ 37B thuộc địa phận Tổ dân phố V, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định, bị cáo Nguyễn Quốc T đang thực hiện hành vi cất giấu trái phép ở trong túi quần bên phải phía trước bị cáo đang mặc 09 gói nhỏ chất ma túy, có tổng khối lượng là 0,914 gam, trong đó 06 gói là Heroine tổng khối lượng là 0,268 gam và 03 gói là Methamphetamine tổng khối lượng là 0,646 gam, với mục đích để sử dụng cho bản

thân thì bị Tổ công tác của Công an huyện V và Phòng PC02 Công an tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang.

Đối chiếu hành vi mà bị cáo T đã thực hiện nêu trên với những quy định của Bộ luật hình sự hiện hành thì hành vi đó của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố và luận tội đối với hành vi mà bị cáo T đã thực hiện về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và sự đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy; ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó buộc bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình và cần phải áp dụng loại hình phạt cũng như mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và để răn đe, giáo dục phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa thể hiện trước lần phạm tội này bị cáo chưa có vi phạm pháp luật gì.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn là hộ nghèo theo quy định. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Đường lối xử lý về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo T và tiếp tục cách ly bị cáo T ra khỏi môi trường xã hội một thời gian nhất định nữa thì mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội được.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo T tàng trữ trái phép chất ma túy, với mục đích để sử dụng cho bản thân. Nên, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy cùng vỏ bao gói mà cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong số 757/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo T phải nộp theo quy định của pháp luật.

[8]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo T (theo lời khai của bị cáo). Qua điều tra chưa xác định được người đàn ông này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau xét thấy là phù hợp.

[9]. Đối với Đinh Văn N. Qua điều tra đã xác định được khi T gọi điện thoại cho N nhờ N đi chở T và trong suốt quá trình N điều khiển xe mô tô chở T thì N hoàn toàn không biết được việc T đang cất giấu trái phép chất ma túy ở trong người. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã không có hình thức xử lý gì đối với N xét thấy là phù hợp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 7 năm 2020.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; mặt trước có ghi số 757/GĐKTHS, “Kính gửi cơ quan CSĐT-Công an huyện V. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ Nguyễn Quốc T, SN 2002, phạm tội về ma túy, ngày 05/7/2020” được niêm phong bởi 03 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và có chữ ký, dòng chữ Hoàng Đình V, Vũ Hải Đ (Bên trong phong bì đựng số ma túy và vỏ bao gói cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định, theo Bản kết luận giám định số 757/GĐKTHS ngày 06-7-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định).

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06-8-2020 giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Quốc T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Quốc T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Quân**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Quân**







